

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826702] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2318B)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi: 18...

Số tờ giấy thi: 18...

Khuyến
Đỗ Quang
Huy
Trưởng Thi
Kim Chi
Khuyến
Đỗ Quang
Huy
Trưởng Thi
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B		Bảo	6,0	6,0	6,0
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B		Bảo	4,3	4,3	4,3
3	2123180041	Võ Văn Đại	09/08/2005	CCQ2318B					
4	2123180045	Lê Đoàn Hải Đăng	07/11/2005	CCQ2318B					
5	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B		Danh	8,6	8,6	8,6
6	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B		Định	2,0	2,0	2,0
7	2123180061	Lương Duy Đoan	06/03/2005	CCQ2318B		Đoan	2,5	2,5	2,5
8	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B		Đông	3,0	3,0	3,0
9	2123180028	Trần Ngọc Quý	04/02/2005	CCQ2318A		Quý	7,9	7,9	7,9
10	2123180006	Nguyễn Hữu Tấn Tài	23/11/2005	CCQ2318A		Tài	2,0	2,0	2,0
11	2123180002	Lê Chí Tâm	01/09/2004	CCQ2318A		Tâm	7,6	7,6	7,6
12	2123180030	Nguyễn Đức Thắng	06/11/2005	CCQ2318A		Thắng	8,1	8,1	8,1
13	2123180026	Trần Quang Thắng	25/01/2005	CCQ2318A		Thắng	7,9	7,9	7,9
14	2123180100	Huỳnh Công Thành	26/05/2005	CCQ2318A		Thành	5,6	5,6	5,6
15	2123180106	Phan Nhật Anh Tiến	10/03/2004	CCQ2318A		Tiến	8,3	8,3	8,3
16	2123180031	Nguyễn Thành Tính	01/01/2005	CCQ2318A		Tính	7,0	7,0	7,0
17	2123180004	Nguyễn Sĩ Trung	03/03/2005	CCQ2318A		Trung	7,0	7,0	7,0
18	2123180001	Văn Hữu An Trường	28/04/2005	CCQ2318A					
19	2123180019	Lê Kế Từ	28/01/2005	CCQ2318A		Từ	6,8	6,8	6,8
20	2123180007	Huỳnh Anh Việt	04/01/2005	CCQ2318A		Việt	3,8	3,8	3,8
21	2123180014	Nguyễn Hoàng Vũ	02/01/2005	CCQ2318A		Vũ	7,5	7,5	7,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22826701] - Thực tập lạnh dân dụng (CCQ2318A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: ...20..

Số bài thi:20....

Số tờ giấy thi: ...20..

Đỗ Quang Huy *Trương Thị Kim Chi* *Đỗ Quang Huy* *Trương Thị Kim Chi*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180029	Phạm Đức	Bảo	13/06/2005	CCQ2318A		<i>Bảo</i>	4,5	4,5	4,5
2	2123180011	Trần Tấn	Bảo	02/04/2005	CCQ2318A		<i>Bảo</i>	8,3	8,3	8,3
3	2123180035	Trần Tiến	Bình	21/09/2005	CCQ2318A		<i>Bình</i>	8,1	8,1	8,1
4	2123180003	Trương Văn	Bon	23/07/2005	CCQ2318A		<i>Bon</i>	8,6	8,6	8,6
5	2123180012	Nguyễn Đức	Cánh	11/07/2005	CCQ2318A		<i>Cánh</i>	7,8	7,8	7,8
6	2123180010	Võ Hoàng	Chánh	28/10/1995	CCQ2318A		<i>Chánh</i>	8,1	8,1	8,1
7	2123180124	Lê Quang	Duy	15/12/2005	CCQ2318A		<i>Duy</i>	7,4	7,4	7,4
8	2123180027	Lê Văn	Hạ	17/07/2005	CCQ2318A		<i>Hạ</i>	8,1	8,1	8,1
9	2123180005	Đoàn Công	Hiền	02/08/2005	CCQ2318A		<i>Hiền</i>	7,3	7,3	7,3
10	2123180024	Phạm Xuân	Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A					
11	2123180018	Trần Quốc	Hung	15/07/2004	CCQ2318A		<i>Hung</i>	6,0	6,0	6,0
12	2123180017	Đặng Duy	Khánh	26/03/2005	CCQ2318A		<i>Khánh</i>	7,0	7,0	7,0
13	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh	Khoa	31/03/2005	CCQ2318A		<i>Khoa</i>	4,5	4,5	4,5
14	2123180105	Nguyễn Hữu	Khôi	13/03/2005	CCQ2318A					
15	2123180022	Hồ Trọng	Kiên	09/11/2005	CCQ2318A		<i>Kiên</i>	7,6	7,6	7,6
16	2123180129	Dương Nhật	Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A		<i>Nguyên</i>	6,8	6,8	6,8
17	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh	Phú	07/08/2005	CCQ2318A		<i>Phú</i>	3,8	3,8	3,8
18	2123180122	Nguyễn Tấn	Phú	07/01/2005	CCQ2318A		<i>Phú</i>	8,5	8,5	8,5
19	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A		<i>Phước</i>	7,0	7,0	7,0
20	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A		<i>Quân</i>	6,5	6,5	6,5
21	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A		<i>Quân</i>	7,3	7,3	7,3
22	2123180116	Trần Minh	Quang	24/05/2005	CCQ2318A		<i>Quang</i>	4,5	4,5	4,5